|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**~~. .~~ |
| Số: 4440/TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 và triển khai 03 Chương trình MTQG**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các báo cáo đầy đủ số 4438, 4439, 4470/BC-BKHĐT ngày 01/7/2022 và 4214/BC-BKHĐT ngày 24/6/2022 về tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) tháng 6 và 6 tháng; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 và triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG). Sau đây xin báo cáo tóm tắt như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 06 VÀ 06 THÁNG NĂM 2022**

Trong 06 tháng đầu năm, nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước được tổ chức thành công, tạo nên khí thế mới, xung lực mới, nhất là Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XIII), kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV đã quyết định nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tác động tích cực đến sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp, ứng phó linh hoạt, kịp thời với những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước như: lạm phát, giá cả tăng cao, gián đoạn chuỗi cung ứng, nguy cơ suy thoái kinh tế và mất an ninh năng lượng, an ninh lương thực gắn với tác động của xung đột Nga - Ucraina; điều chỉnh chính sách tài khóa, tiền tệ của các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam.

Nền kinh tế trong nước đã có bước phục hồi nhưng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, sinh hoạt, vận tải tăng cao, tiềm ẩn rủi ro, thách thức, tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân, nhất là người nghèo, thu nhập thấp.

Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; sự ủng hộ của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành, địa phương đã quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết 01/NQ-CP; thích ứng với bối cảnh mới; vừa tập trung giải quyết các vấn đề trước mắt và những tồn tại, yếu kém, điểm nghẽn của nền kinh tế, vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, hỗ trợ tích cực phục hồi và phát triển KTXH.

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết 01/NQ-CP trong Quý II cơ bản đáp ứng yêu cầu, hoàn thành 72,6% số nhiệm vụ được giao**[[1]](#footnote-1)**. Qua đó, tình hình KTXH tháng 06 và 06 tháng đầu năm 2022 đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

**1. Các kết quả đạt được**

*(1) Kinh tế có bước phục hồi tích cực, tăng trưởng GDP vượt kịch bản cao đề ra,* trong đó, GDP Quý II ước tăng 7,72% so với cùng kỳ, cao nhất kể từ năm 2011. Tính chung 06 tháng, GDP ước tăng 6,42% so với cùng kỳ, cao hơn so với dự kiến kịch bản**[[2]](#footnote-2)** và cùng kỳ năm 2021**[[3]](#footnote-3)**, tương đương mức bình quân các năm trước dịch**[[4]](#footnote-4)**. Đáng chú ý là sự phục hồi nhanh của khu vực dịch vụ, ước tăng 6,6%, cao gấp 1,7 lần so với cùng kỳ**[[5]](#footnote-5)**; nhiều địa phương động lực đã đạt mức tăng trưởng GRDP cao như: Hà Nội (7,79%), Bắc Giang (24,0%), Bắc Ninh (14,7%), Thanh Hóa (13,41%), Quảng Nam (12,8%), Khánh Hòa (12,58%), Hải Dương (11,82%), Hải Phòng (11,1%), Quảng Ninh (10,66%), Vĩnh Phúc (10,1%), Đà Nẵng (7,23%), Đồng Nai (7,06%), Bình Dương (6,84%)…

*(2) Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao,* trong đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 06 tháng tăng 2,44%**[[6]](#footnote-6)**, là mức tương đối thấp so với cùng kỳ các năm trước dịch**[[7]](#footnote-7)**. Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm nguồn cung, giảm bớt đà tăng giá xăng dầu, lương thực, thực phẩm, hàng hóa trong nước; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng; tổ chức S&P đã nâng hạng tín nhiệm dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng “ổn định”.

*Thị trường tiền tệ* cơ bản ổn định, đến ngày 23/6, tăng trưởng tín dụng đạt 8,85% so với cuối năm 2021; mặt bằng lãi suất duy trì hợp lý, hỗ trợ tích cực nhu cầu tín dụng cho sản xuất, kinh doanh, mặt bằng tỷ giá ổn định.

*Cân đối NSNN tích cực*, 06 tháng đầu năm, thu NSNN ước đạt 66,1% dự toán, tăng 18,8% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa đạt 63,2% dự toán, tăng 15,8%, dầu thô đạt 121,3% dự toán, tăng 80,8%. Qua đó, mở rộng dư địa tài khóa để có thể triển khai các chính sách hỗ trợ trong 6 tháng cuối năm.

*Cân đối thương mại tiếp tục đà tăng trưởng*, kim ngạch xuất nhập khẩu 06 tháng tăng 16,4% so với cùng kỳ, trong đó, xuất khẩu tăng 17,3%, nhập khẩu tăng 15,5% so với cùng kỳ, riêng xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng 20%, xuất siêu 6 tháng đạt 710 triệu USD.

*Đầu tư toàn xã hội tăng khá*, ước thực hiện 06 tháng tăng 9,6% so với cùng kỳ, trong đó khu vực ngoài nhà nước tăng 9,9%**[[8]](#footnote-8)**, FDI thực hiện tăng 8,9%**[[9]](#footnote-9)**, cho thấy doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp tục tin tưởng triển vọng phục hồi và phát triển kinh tế, tiếp tục mở rộng đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

*(3) Hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi nhanh, cơ bản tiệm cận mức tăng tại thời điểm trước dịch, trong đó,* sản xuất *nông nghiệp* cơ bản ổn định; chủ động phương án sản xuất, phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của dịch bệnh, mưa lũ, nắng nóng, thời tiết cực đoan, trái quy luật đến cây trồng, vật nuôi; tranh thủ cơ hội về giá, thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu nhiều mặt hàng nông nghiệp chủ lực như gạo, cà phê, gỗ, cá tra, tôm…

*Sản xuất công nghiệp* phục hồi nhanh, giá trị tăng thêm toàn ngành Quý II tăng 9,87% so với cùng kỳ**[[10]](#footnote-10)**; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,45%. Tính chung 06 tháng, giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 8,48% so với cùng kỳ.

*Thương mại, dịch vụ* phục hồi rõ nét nhờ giải pháp ứng phó dịch Covid-19 phù hợp, hiệu quả. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý II tăng 19,5% so với cùng kỳ (Quý II năm 2021 tăng 5,1%); tính chung 06 tháng tăng 11,7%, cao hơn mức tăng cùng kỳ các năm trước dịch**[[11]](#footnote-11)**. Khách quốc tế đến Việt Nam tăng trở lại, trong tháng 6 tăng 36,8% so với tháng trước**[[12]](#footnote-12)**.

*(4) Tình hình đăng ký doanh nghiệp rất tích cực.* Tính chung 06 tháng, số doanh nghiệp thành lập mới và tái gia nhập thị trường tăng 25,4% so với cùng kỳ, lần đầu tiên vượt mốc 100 nghìn doanh nghiệp; trong đó, số doanh nghiệp thành lập mới đạt trên 76 nghìn doanh nghiệp, cao nhất từ trước đến nay. Qua đó, khẳng định niềm tin, kỳ vọng của doanh nghiệp vào sự phục hồi của nền kinh tế.

*(5) Cải cách thể chế tiếp tục được quan tâm*, tháo gỡ nhiều điểm nghẽn về nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua nhiều luật, nghị quyết quan trọng, cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương, chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia… Tập trung tháo gỡ, xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài, các doanh nghiệp, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả**[[13]](#footnote-13)**. Việt Nam được đánh giá cao trong xếp hạng chính phủ tốt, đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số bình đẳng thu nhập và thu hút đầu tư (lần lượt tăng 33 bậc và 18 bậc so với năm 2021)**[[14]](#footnote-14)**.

*(6) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm,* thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19**[[15]](#footnote-15)**; đẩy nhanh tiến độ rà soát, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết 11/NQ-CP. Tình hình lao động, việc làm tiếp tục khởi sắc. Nhu cầu tuyển dụng lao động năm 2022 tăng mạnh, tăng 18% so với năm 2021; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm Quý II giảm so với Quý trước**[[16]](#footnote-16)**. Tỷ lệ hộ có thu nhập không đổi và tăng lên so với cùng kỳ năm trước là 78,55%**[[17]](#footnote-17)**.

Công tác phòng, chống dịch, tiêm vắc-xin tiếp tục được chú trọng, bám chắc quan điểm *“thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả với dịch Covid-19”*. Nhờ đó, dịch bệnh vẫn cơ bản được kiểm soát, tạo điều kiện tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, giải trí, phục vụ nhu cầu người dân trong mùa cao điểm du lịch. Chỉ số chất lượng sống của Việt Nam năm 2022 đạt 78,49 điểm, tăng 39 bậc so với năm 2021**[[18]](#footnote-18)**.

Ngành giáo dục tiếp tục chuẩn bị Chương trình giáo dục phổ thông mới, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022; quan tâm, thực hiện tốt công tác trẻ em, phát động Tháng hành động vì trẻ em và Khai mạc hè năm 2022. Ngành văn hóa, thể thao tổ chức và tham dự thành công SEA Games 31, đạt kết quả ấn tượng; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng quy mô lớn, các chương trình, sự kiện xúc tiến, quảng bá du lịch.

*(7) Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại*. Theo dõi chặt chẽ tình hình khu vực, thế giới, chủ động phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống biên giới đất liền, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV.

Đẩy mạnh ngoại giao đa phương, thúc đẩy đối ngoại toàn diện, cân bằng, xử lý hiệu quả các vấn đề nóng trong khu vực và thế giới; được cộng đồng quốc tế tin cậy bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77. Tiếp tục chú trọng đối ngoại song phương; tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia, góp phần thúc đẩy tăng tình đoàn kết, hữu nghị giữa 02 quốc gia.

**2. Một số khó khăn, hạn chế**

Những khó khăn, thách thức, biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực về lạm phát, giá xăng dầu, chuỗi cung ứng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ… đã và đang tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống KTXH của nước ta trong 06 tháng đầu năm. Cụ thể như sau:

*(1) Ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức,* nhất là những yếu tố tác động dây chuyền làm tăng chi phí sản xuất, tăng giá bán sản phẩm hàng hóa, dịch vụ như*:* giá xăng dầu, nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cao; tỷ giá, lãi suất có xu hướng tăng; việc điều chỉnh tiền lương; một số chính sách hỗ trợ hết thời hạn… Đáng chú ý là chỉ số CPI tháng 06/2022 nếu so với cuối năm 2021 đã tăng 3,18%, **gấp hơn 2 lần** so với mức tăng cùng kỳ năm 2019 (1,41%).

Tính chung 06 tháng, *chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu* dùng cho sản xuất tăng 6,04% so với cùng kỳ năm trước, nhất là trong khu vực nông, lâm, thủy sản (tăng 10,01%), xây dựng (tăng 9,32%); giá nhiều hàng hóa đầu vào nhập khẩu cũng tăng cao**[[19]](#footnote-19)**. Điều này gây nhiều khó khăn cho sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, triển khai các dự án đầu tư.

Từ Quý IV/2020 đến nay, nhiều loại nhiên liệu, vật liệu có biến động giá lớn**[[20]](#footnote-20)**, **làm tăng giá thành xây lắp từ 18 đến 30%**. Trong khi đó, các địa phương rất chậm trễ trong việc công bố giá và chỉ số giá vật liệu xây dựng, nhiều địa phương công bố cách đây 6 tháng, khiến doanh nghiệp rất khó khăn, không thể điều chỉnh đơn giá hợp đồng, càng làm càng lỗ, dẫn đến dừng thi công hoặc thi công cầm chừng, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn dự án.

*Áp lực lạm phát* trong các tháng cuối năm sẽ tạo sức ép lớn lên điều hành vĩ mô, có thể làm giảm hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; gia tăng chi phí sinh hoạt, tăng thêm khó khăn cho người dân, nhất là người nghèo, thu nhập thấp.

*Mặt bằng lãi suất* *cho vay* dự báo tiếp tục tăng do mặt bằng lãi suất huy động, nhu cầu tín dụng tăng cao (gấp khoảng 1,6 lần cùng kỳ năm 2021**[[21]](#footnote-21)**), lãi suất quốc tế tăng nhanh, làm tăng áp lực chi phí vốn vay của doanh nghiệp.

*Vốn FDI* đăng ký cấp mới 06 tháng giảm 48,2% so với cùng kỳ do xu hướng chung toàn cầu, nhưng cũng là tín hiệu cho thấy nước ta có thể chưa tranh thủ tốt cơ hội từ dịch chuyển chuỗi cung ứng, đầu tư toàn cầu, có thể ảnh hưởng đến tiềm năng tăng trưởng, mở rộng đầu tư của khu vực FDI trong trung và dài hạn.

*(2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.* Xuất hiện tình trạng thu hẹp đầu tư sản xuất do chi phí đầu vào, giá vật tư, phân bón tăng cao, từ đó làm giảm năng suất. Ví dụ như sản lượng cây trồng, sản lượng khai thác thủy sản Quý II ước giảm 3,7% so với cùng kỳ do giá xăng dầu tăng cao, làm tăng chi phí đánh bắt, nhất là đánh bắt xa bờ. Qua đó, có thể ảnh hưởng đến nguồn cung phục vụ tiêu dùng, chế biến xuất khẩu trong thời gian tới cũng như công tác bảo vệ và khẳng định chủ quyền trên biển.

Sản xuất công nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào, vận tải tăng, thiếu hụt lao động cục bộ ở một số ngành, lĩnh vực và một số địa phương là trung tâm công nghiệp của đất nước. Mức độ phục hồi sản xuất công nghiệp không đồng đều, một số địa phương trọng điểm công nghiệp chế biến, chế tạo như TP. Hồ Chí Minh, Long An… có chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng thấp, chưa lấy lại được đà tăng trưởng trước giai đoạn dịch bệnh.

Du lịch phục hồi nhanh nhưng không đồng đều giữa khách trong nước và khách quốc tế. Lượng khách quốc tế đến nước ta trong 06 tháng chỉ bằng 7,1% cùng kỳ năm 2019. Du lịch đang phải đối mặt với nhiều thách thức để phục hồi bền vững trong thời gian tới như chi phí đầu vào tăng, lao động thiếu hụt, chất lượng hạ tầng chưa cao, chưa liên kết chặt chẽ với vận tải hàng không và các ngành hỗ trợ khác để nâng cao chất lượng, đổi mới sản phẩm, dịch vụ, gia tăng khả năng cạnh tranh…

*(3) Thị trường chứng khoán tiếp tục suy giảm.* Đến ngày 24/6, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu chỉ tương đương 73,8% GDP, giảm 20,2% so với cuối năm 2021. Thanh khoản giảm sút, giá trị giao dịch chứng khoán cơ sở bình quân 06 tháng giảm 2,1% so với bình quân năm trước, trong khi khối lượng giao dịch phái sinh tăng cao (10%), tiếp tục cho thấy thị trường chứng khoán chưa thực sự là “hàn thử biểu” của nền kinh tế. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong khi quy định pháp lý cho hoạt động của thị trường vẫn chậm được hoàn thiện. Cần triển khai ngay các giải pháp trước mắt và căn cơ để củng cố lòng tin của nhà đầu tư, trong đó sớm đưa hệ thống mới vào giao dịch, kiểm soát tốt thị trường chứng khoán phái sinh, phát huy vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn của nền kinh tế, giảm bớt áp lực huy động vốn từ hệ thống ngân hàng, nhất là trong bối cảnh nợ xấu tăng cao.

*(4) Vấn đề thiếu hụt lao động cục bộ tại một số địa bàn, khu vực,* trong đó thiếu khoảng 120.000 lao động (gần 10% so với nhu cầu tuyển dụng), cao hơn những năm trước khoảng 2-3%, chủ yếu là lao động phổ thông ở ngành dệt may, lắp ráp linh kiện điện tử, chế biến gỗ và một số ngành bị tác động mạnh, phải dừng hoạt động dài như du lịch, giáo dục... Nguyên nhân là do sau dịch, nhiều lao động chưa có ý định quay trở lại làm việc hoặc đã chuyển đổi ngành nghề. Đây là rào cản cho sự phục hồi, mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới.

*(5) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người dân gặp rất nhiều khó khăn:* thiếu hụt nhân sự khi nhiều nhân viên y tế, bác sỹ nghỉ việc do áp lực công việc cao trong khi thu nhập từ nghề y chưa tương xứng; tình trạng thiếu thuốc, vật tư tại một số khu vực, bệnh viện do hết hạn số đăng ký, giá cả thuốc khi đấu thầu...; các loại dịch bệnh mới xuất hiện và có thể du nhập vào nước ta... Đòi hỏi cần có biện pháp giải quyết vướng mắc, hỗ trợ kịp thời để ổn định đội ngũ nhân lực y tế, bảo đảm năng lực phòng chống, khám, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu người dân.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của kết quả đạt được là nhờ sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; đồng hành, ủng hộ của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành đúng hướng, quyết liệt, thống nhất, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp đồng bộ, linh hoạt, chủ động của các bộ, ngành trong điều hành kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; thường xuyên tổng kết, đánh giá, kế thừa kinh nghiệm và kết quả đạt được; đẩy mạnh phân công, phân cấp trong tổ chức thực hiện gắn với trách nhiệm người đứng đầu; sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

Tuy nhiên, nước ta vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, chủ yếu do các nguyên nhân sau: (1) tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tăng trưởng, lạm phát, giá dầu, ổn định tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực; (2) kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, cần thời gian để phục hồi, trong khi nền kinh tế có độ mở lớn, chịu nhiều ảnh hưởng bởi yếu tố bên ngoài; (3) việc đánh giá, dự báo tình hình, nghiên cứu, đề xuất chính sách trong một số trường hợp còn bị động, chưa theo kịp thực tiễn; công tác phối hợp, tổ chức triển khai một số chính sách hỗ trợ còn hạn chế; (4) tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Bám sát thực tiễn, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện; theo dõi chặt chẽ, chủ động dự báo để kịp thời ứng phó với những biến động bất ngờ của tình hình thế giới và khu vực nhằm giữ vững ổn định vĩ mô, các cân đối lớn.

- Tập trung thực hiện 03 đột phá chiến lược, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng chiến lược, quy mô lớn, hạ tầng số, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn các nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn hạn với mục tiêu trung và dài hạn là nâng cao năng suất, năng lực nội tại, tính tự chủ và cơ cấu lại nền kinh tế.

- Làm tốt công tác tổng kết, đánh giá để rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu, xây dựng chính sách; nắm chắc tình hình, chủ động nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh, đề xuất chính sách khả thi, đúng đối tượng; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và xử lý tình huống của cán bộ các cấp, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

- Giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển KTXH.

***Nhìn chung,*** *trong bối cảnh thế giới, khu vực biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, khó khăn chồng chất khó khăn, kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm là rất đáng ghi nhận; kinh tế tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng cao hơn so với kịch bản đề ra, đồng đều trên tất cả các ngành, lĩnh vực, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định mặt bằng tỷ giá, lãi suất, hỗ trợ tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển KTXH.*

*Tuy nhiên, nước ta vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức về lạm phát, nguồn cung nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, mặt bằng lãi suất, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, thiếu hụt lao động cục bộ, dịch bệnh… tiềm ẩn rủi ro đến phục hồi kinh tế trong thời gian tới. Yêu cầu các cấp, các ngành không được lơ là, chủ quan, theo dõi chặt chẽ tình hình, sẵn sàng phương án điều hành chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời với diễn biến thế giới và trong nước, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả doanh nghiệp và người dân sản xuất kinh doanh, bảo đảm đời sống người dân, nhất là người nghèo, thu nhập thấp.*

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**1. Về ban hành, triển khai các chính sách hỗ trợ tại Chương trình**

Ngay sau khi Nghị quyết số 11/NQ-CP được ban hành, Chính phủ, các Bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Sau hơn 05 tháng triển khai, hoàn thành khối lượng lớn công việc, cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiến độ đề ra; ban hành gần như đầy đủ các văn bản để cụ thể hóa các chính sách theo yêu cầu tại Nghị quyết**[[22]](#footnote-22)**. Đây là kết quả rất đáng ghi nhận khi nhiều chính sách mới nhưng đã được đánh giá tác động đầy đủ và trình ban hành theo đúng quy định thời gian ngắn. Một số nội dung có tính chất phức tạp, liên quan đến việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình của nhiều bộ, cơ quan, địa phương đang được gấp rút xây dựng, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền ban hành**[[23]](#footnote-23)**.

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ hầu hết đạt kết quả tốt, đạt trên **48 nghìn tỷ đồng**, trong đó các chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đạt **8.888 tỷ đồng**; gia hạn nộp thuế VAT, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân và tiền thuê đất là **7,4 nghìn tỷ đồng**; miễn giảm thuế VAT, thuế môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng khoảng **32,4 nghìn tỷ đồng**. Đồng thời, thực hiện cho vay tín dụng chính sách được hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP là **57,37 nghìn tỷ đồng**. Một số chính sách gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện đã nhanh chóng được điều chỉnh để tạo thuận lợi trong triển khai, thực hiện**[[24]](#footnote-24)**.

Tuy nhiên, tình hình xây dựng một số văn bản thực hiện chưa bảo đảm tiến độ, việc thực hiện và giải ngân một số chính sách đã ban hành còn chậm, đạt kết quả thấp, chưa hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kịp thời**[[25]](#footnote-25)**, ảnh hưởng hiệu quả Chương trình. Để đẩy nhanh tiến độ triển khai, Chính phủ đã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH.

**2. Về danh mục dự án đầu tư công sử dụng vốn Chương trình**

Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 thông báo danh mục và mức vốn cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư. Tuy nhiên, đến nay còn **11** dự án của **08** bộ, cơ quan trung ương, địa phương**[[26]](#footnote-26)** chưa có báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án và **26.799** tỷ đồng chưa đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, quy định tại Điều 16, 52 Luật Đầu tư công, khẩn trương rà soát, hoàn thiện phương án, thủ tục đầu tư nhiệm vụ, dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

**III. TÌNH HÌNH PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM**

**1. Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022**

Ngay từ đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công, nhất là trong bối cảnh yêu cầu phục hồi nhanh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội; đã có nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc và thành lập 6 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để kiểm tra, đôn đốc công tác giải ngân vốn đầu tư công. Ước giải ngân đến 30/6/2022 đạt **27,86%[[27]](#footnote-27)** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao**[[28]](#footnote-28)** (cùng kỳ năm 2021 đạt 29,02%). Có 39/51 bộ, cơ quan trung ương và 06/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 20% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, trong đó có 25 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 10% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, đặc biệt có 04 cơ quan trung ương**[[29]](#footnote-29)** đến nay vẫn chưa giải ngân kế hoạch vốn.

Để nhanh chóng khắc phục những bất cập trên, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương: (i) tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm, trong đó phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án; (ii) Người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả giải ngân cũng như hiệu quả đầu tư; (iii) Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc với tiến độ thực hiện giải ngân của dự án, nhất là Ban Quản lý dự án các cấp; luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ; (iv) Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư dự án, từ sớm, từ xa, hạn chế tối đa việc thay đổi, điều chỉnh dự án; (v) Chính quyền các cấp phải tăng cường quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất… hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện; (vi) Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hoặc Sở Xây dựng) công bố giá và chỉ số giá các loại vật liệu xây dựng theo tháng phù hợp với diễn biến thị trường.

**2. Về cắt giảm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022**

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương không có khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, thì sớm đề xuất điều chuyển vốn cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các dự án có thể giải ngân ngay sau khi được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**3. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

Số vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nhưng chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án còn lại khá lớn **106.142,933** tỷ đồng**[[30]](#footnote-30)** tương đương **10%** tổng số vốn NSTW đã phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương), tuy nhiên đây đã là năm thứ 2 của kỳ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các nhiệm vụ, dự án **trước tháng 11/2022** để kịp trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, **hoàn thành việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong năm 2022.**

**IV. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 06 THÁNG ĐẦU NĂM**

**1. Về công tác xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương**

Tính đến tháng 06 năm 2022, đã có khoảng 65 văn bản quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện 03 CTMTQG được các bộ, cơ quan trung ương đã trình cấp có thẩm quyền ban hành. Hầu hết các địa phương đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn bản quản lý, điều hành các CTMTQG theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, trong đó: 63/63 địa phương ban hành cơ chế chính sách riêng để thực hiện mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, 22/63 địa phương có báo cáo tình hình ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ NSNN thực hiện các CTMTQG trên địa bàn.

**2. Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN cho các CTMTQG**

Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương là 92.057,861 tỷ đồng (còn lại 7.942,139 tỷ đồng chưa đủ điều kiện giao kế hoạch). Kế hoạch năm 2022 đã giao 34.049 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch năm 2022) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 CTMTQG (trong đó, vốn đầu tư là 24.000 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 10.049 tỷ đồng).

Đến ngày 01/07/2022 đã có **11[[31]](#footnote-31)** địa phương báo cáo hoàn thành việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSNN giai đoạn 2021-2025 và dự toán NSNN năm 2022 (giao 100% kế hoạch vốn NSTW) theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các địa phương còn lại giao vốn, danh mục dự án sau ngày 01/7/2022.

Đề nghị các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương: (i) khẩn trương trình, ban hành các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG theo thẩm quyền; (ii) tổng hợp nhu cầu, xác định danh mục dự án đầu tư để trình HĐND cấp tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (iii) chủ động bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương trong kế hoạch 2022 để thực hiện các CTMTQG.

**V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

**1. Bối cảnh, dự báo tình hình quốc tế và trong nước**

Kinh tế thế giới phục hồi chậm lại, có thể xảy ra suy thoái ngắn hạn, lạm phát có thể tiếp tục cao ở một số nền kinh tế lớn, đi kèm với điều chỉnh chính sách tiền tệ nhanh hơn, tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu; xung đột tại Ucraina có thể kéo dài, không chỉ ảnh hưởng đến giá xăng dầu, chi phí vận tải, logistics, chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng, mà còn tiềm tàng rủi ro đến ổn định chính trị khu vực, toàn cầu; nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực.

Trong nước, nền kinh tế có khả năng phục hồi nhanh hơn; hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc; nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH được giải ngân nhanh hơn, mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, rủi ro, thách thức phục hồi kinh tế còn rất lớn, nhất là giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, cộng hưởng với đà phục hồi tiêu dùng trong nước, tạo áp lực lạm phát, chi phí sản xuất tăng cao. Nếu không có giải pháp hỗ trợ kịp thời, có thể làm suy giảm sản xuất trong nước, nhất là sản xuất nông nghiệp; từ đó tác động dây chuyền đến nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống người dân.

*Nhìn chung, tình hình thế giới, trong nước thời gian tới tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường trong cả ngắn hạn và trung hạn. Trong bối cảnh đó, thu ngân sách nhà nước cả năm dự báo đạt tốt, tạo dư địa tài khóa để có thể chủ động hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp, người dân trong trường hợp cần thiết.*

*Chính sách tiền tệ cần thận trọng, chủ động thích ứng với rủi ro lạm phát, tỷ giá, điều hành tín dụng đáp ứng nhu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh; tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí quản trị, hoạt động để giảm lãi suất cho vay, giảm bớt áp lực chi phí vốn cho doanh nghiệp, nền kinh tế.*

*Chính sách thương mại, sản xuất cần chủ động phương án điều tiết để bảo đảm nguồn cung hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước, nhất là thời gian cuối năm 2022, đầu năm 2023, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, an ninh lương thực.*

**2. Dự báo kịch bản tăng trưởng 06 tháng cuối năm và cả năm 2022**

Trên cơ sở kết quả 6 tháng đầu năm, dự báo tình hình 6 tháng cuối năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm khoảng 7,0%, cao hơn mức phấn đấu cao khoảng 0,5% so với mục tiêu Quốc hội giao và Chính phủ đề ra (từ 6-6,5%), tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2023. Kịch bản tăng trưởng cụ thể như sau:

*Kịch bản 1:* Mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,5%, Quý III cần đạt mức tăng trưởng là 7,9% (trong khoảng 7,5-8% tại Nghị quyết 01/NQ-CP), Quý IV tăng 5,5% (thấp hơn Nghị quyết 01/NQ-CP 0,7 điểm phần trăm).

*Kịch bản 2:* Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 7,0%, Quý III phải đạt mức tăng trưởng là 9% (cao hơn Nghị quyết 01/NQ-CP 1 điểm phần trăm) và Quý IV tăng 6,3% (trong khoảng 6,7-6,7% tại Nghị quyết 01/NQ-CP).

 **3. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm**

Các bộ, cơ quan và địa phương cần triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP, Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (2022-2023); chủ động phương án ứng phó linh hoạt, kịp thời với các tình huống phát sinh, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn; chủ động nghiên cứu, đề xuất, có giải pháp hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp, người dân, nhất là người nghèo, thu nhập thấp trước áp lực về giá, chi phí sản xuất, sinh hoạt tăng cao. Trong đó, chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

(1) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19 (2022-2023). Bộ Y tế khẩn trương phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, hoàn thiện quy định về mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế, đấu thầu tập trung thuốc ở cả Trung ương và địa phương; điều chỉnh, hoàn thiện chính sách về tiền lương, phụ cấp và các chính sách khác thu hút, giữ chân cán bộ, nhân viên y tế, bác sỹ; tính đúng tính đủ giá dịch vụ y tế.

(2) Điều hành đồng bộ, chủ động, linh hoạt chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách vĩ mô khác; điều hành ổn định tỷ giá, mặt bằng lãi suất, tăng trưởng tín dụng, triển khai nhanh, hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm); theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả hàng hóa, bảo đảm cân đối cung - cầu, điều hành giá; bảo đảm cân đối điện trong mùa nắng nóng.

- Ngân hàng Nhà nước khẩn trương rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện các quy định về quản trị, điều hành hoạt động của các tổ chức tín dụng để giúp tổ chức tín dụng cắt giảm chi phí hoạt động, hỗ trợ giảm lãi suất cho vay; điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

- Bộ Tài chính tiếp tục triển khai các giải pháp ổn định, lành mạnh hóa thị trường chứng khoán, khẩn trương sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về trái phiếu doanh nghiệp; sớm trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội phương án giảm thuế đối với xăng dầu.

- Bộ Công Thương tăng cường theo dõi, bảo đảm cung cầu, không để thiếu nguồn cung cấp mặt hàng xăng dầu; điều hành giá xăng dầu chủ động, kịp thời, hiệu quả; chú trọng công tác thông tin tuyên truyền để tạo đồng thuận xã hội.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương nghiên cứu, có giải pháp điều tiết sản xuất nông nghiệp để cân đối nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước nhất là thời đểm cuối năm, bảo đảm lương thực mùa giáp hạt; sớm trình chính sách hỗ trợ chi phí xăng dầu phù hợp để ngư dân vươn khơi, bám biển; phát triển nuôi biển công nghiệp để giảm áp lực khai thác tự nhiên; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai khi mùa mưa bão sắp tới.

(3) Triển khai thực hiện nhanh, đồng bộ, quyết liệt hơn nữa Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm tiến độ thực hiện, giải ngân.

(4) Triển khai quyết liệt các giải pháp thu hút và khơi thông nguồn vốn vốn đầu tư toàn xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; rà soát, nghiên cứu sửa đổi quy định tại các luật liên quan đến đầu tư, trong đó có đầu tư công như đất đai, ngân sách nhà nước, khoáng sản, phòng cháy chữa cháy...

Bộ Xây dựng khẩn trương hướng dẫn cơ quan nhà nước có thẩm quyền (UBND hoặc Sở Xây dựng cấp tỉnh) công bố giá và chỉ số giá các loại vật liệu xây dựng theo tháng, phù hợp với diễn biến thị trường**[[32]](#footnote-32)**; phối hợp, đôn đốc các địa phương thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để điều chỉnh dự toán, hợp đồng của các nhiệm vụ, dự án theo quy định; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương trong 06 tháng cuối năm.

(5) Đẩy nhanh lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, nhất là về y tế, kiểm dịch động thực vật, xử lý nước thải, môi trường, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện sản xuất trong nước; hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý các vấn đề tồn đọng, dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả.

(6) Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, điều chỉnh phù hợp Chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện thanh tra, kiểm tra, hoàn thiện quy định về biên soạn, phát hành, mua và sử dụng sách giáo khoa; khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị năm học mới, Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, chất lượng.

(7) Các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai hiệu quả Luật, Nghị quyết, cơ chế chính sách được thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

(8) Các bộ, cơ quan và địa phương triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 04/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; các bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mình.

(9) Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xử lý nghiêm các vụ, việc trọng điểm, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao song phương, đa phương; chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai.

(10) Thông tin, tuyên truyền hiệu quả, kịp thời, đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin xấu, độc, sai sự thật.

**VI. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

**1.** Đánh giá tình hình KTXH tháng 06 và 06 tháng đầu năm 2022; nhận định tình hình thế giới và trong nước, nhất là những vấn đề nóng, tiềm ẩn tác động tới KTXH nước ta; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm.

**2.** Chỉ đạo các Bộ: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, nền kinh tế trong 06 tháng cuối năm.

**3.** Chỉ đạo các bộ, cơ quan và địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH:

- Nhanh chóng phổ biến, quán triệt nội dung các chính sách đã được ban hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm đưa chính sách vào cuộc sống. Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình. Thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện, giải ngân.

- Chỉ đạo **08** bộ, địa phương**[[33]](#footnote-33)** khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án với tổng số vốn đã được thông báo là **1.225 tỷ đồng** trước ngày 10/7/2022 để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định.

- Đối với số vốn còn lại chưa đủ điều kiện thông báo là **26.799 tỷ đồng**, giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ nhu cầu và nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu, thời gian thực hiện, khẩn trương đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông báo vốn để hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

- Các Bộ phụ trách ngành, lĩnh vực nhanh chóng có ý kiến đối về danh mục và mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**4.** Chỉ đạo các bộ, cơ quan và địa phương:

a) Các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình ban hành các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG; đề xuất phương án phân bổ **7.942,139 tỷ đồng** vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ theo đúng thời hạn được Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương:

-Ban hành các thông tư quy định và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; thông tư hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

- Hoàn thành, trình phê duyệt các đề án, chuyên đề thực hiện các CTMTQG.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương:

- Phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thực hiện các CTMTQG theo quy định tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH của UBTVQH.

- Ban hành kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các CTMTQG.

Trên đây là Tờ trình về tình hình KTXH tháng 06 và 06 tháng; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 và triển khai 03 CTMTQG, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTg và các PTTg; - Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị  trực thuộc Bộ (bản điện tử);- Lưu VT, Vụ TH (3b). | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Trong 62 nhiệm vụ được giao hoàn thành đến hết Quý II năm 2022: có 45 nhiệm vụ hoàn thành, 13 nhiệm vụ đang thực hiện, 4 nhiệm vụ xin gia hạn báo cáo. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự kiến kịch bản theo Nghị quyết 01/NQ-CP là 5,1-5,7%. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cùng kỳ năm 2021 là 5,74%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mức tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2019 là 6,38%. [↑](#footnote-ref-4)
5. 06 tháng năm 2021, khu vực dịch vụ chỉ tăng 3,92%. [↑](#footnote-ref-5)
6. CPI Quý II tăng 2,96%. [↑](#footnote-ref-6)
7. CPI 06 tháng năm 2018 tăng 3,29%, năm 2019 tăng 2,64%. [↑](#footnote-ref-7)
8. Cùng kỳ năm 2021 tăng 7,4%. [↑](#footnote-ref-8)
9. 06 tháng năm 2021 tăng 6,8%. [↑](#footnote-ref-9)
10. Cùng kỳ Quý II năm 2018 tăng 8,28%, năm 2019 tăng 8,38%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 06 tháng năm 2016 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, năm 2017 tăng 10,4%, năm 2018 tăng 11,1%, năm 2019 tăng 10,8%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tính chung 06 tháng tăng 5,8 lần so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do cùng kỳ, nước ta và nhiều nước trên thế giới vẫn đang áp dụng chính sách cách ly, kiểm soát chặt dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như phương án xử lý 2 ngân hàng kiểm soát đặc biệt, ngân hàng SCB, phương án cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển, SBIC, phương án xử lý 7/12 dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả, Đề án đổi mới phân cấp NSNN… [↑](#footnote-ref-13)
14. Viện Quản trị Chandler (Singapore) công bố Chỉ số chính phủ tốt Chandler (CGGI). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đến ngày 09/06 đã hỗ trợ gần 81,3 nghìn tỷ đồng cho trên 49,7 triệu lao động, và gần 728,5 nghìn người sử dụng lao động theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP và 116/NQ-CP của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Quý II, tỷ lệ thất nghiệp là 2,32% (Quý I là 2,46%), tỷ lệ thiếu việc làm là 1,96% (Quý I là 3,01%). [↑](#footnote-ref-16)
17. Kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư trong 06 tháng đầu năm 2022 của Tổng cục Thống kê. [↑](#footnote-ref-17)
18. Theo Tạp chí kinh doanh, thương mại hàng đầu thế giới CEOWORLD (Mỹ). [↑](#footnote-ref-18)
19. Chỉ số giá nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất Quý II như xăng dầu tăng 59,16% so với cùng kỳ năm trước, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 27,37%, sắt thép tăng 33,12%, phân bón tăng 45,12%... [↑](#footnote-ref-19)
20. Trong đó: đất đắp nền đường tăng khoảng 30-40%, cát tăng khoảng 25%, đá tăng khoảng 25-30%, nhựa đường tăng khoảng 15-20%, thép có thời điểm tăng trên 80%, dầu Diezel có thời điểm tăng 80-90%... [↑](#footnote-ref-20)
21. Đến ngày 14/6/2022, tín dụng tăng 8,29% so cuối năm 2021 (14/6/2021: tăng 5,07%) [↑](#footnote-ref-21)
22. Đã hoàn thành **12/17** văn bản gồm: **06** Nghị định: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, Nghị định số 36/2022/NĐ-CP; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: **04** Quyết địnhsố 08/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg, Quyết định 448/QĐ-TTg ; **01** Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN và **01** văn bản số 1411/BTNMT-DCKS của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [↑](#footnote-ref-22)
23. Bao gồm: (i)Văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù về chỉ định thầu theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, (ii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. [↑](#footnote-ref-23)
24. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-24)
25. Đối với chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg, đến thời điểm hiện tại mới giải ngân được 15,3 tỷ đồng trên tổng số 6.600 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-25)
26. Khánh Hòa; Bình Thuận; Bà Rịa Vũng Tàu; Thanh Hóa; Thành phố Cần Thơ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. [↑](#footnote-ref-26)
27. Với tổng số vốn giải ngân đạt 151.046,65 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-27)
28. Nếu không tính 24.000 tỷ đồng vốn kế hoạch đầu tư của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia mới được Thủ tướng Chính phủ giao vào cuối tháng 5/2022 thì ước tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 6/2022 đạt 29,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (518.105,895 tỷ đồng), tương đương cùng kỳ năm 2021. [↑](#footnote-ref-28)
29. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Tập đoàn Điện lực, Hội Nhà văn Việt Nam. [↑](#footnote-ref-29)
30. Bao gồm số vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao 02 đợt và đợt 3 đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ để báo cáo UBTVQH cho ý kiến trước khi phân bổ tại Tờ trình số 4212/TTr-BKHĐT ngày 24/6/2022. [↑](#footnote-ref-30)
31. Gồm địa phương: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Sơn La, Quảng Trị, Lai Châu, Đăk Nông, Bến Tre, Ninh Thuận, Tuyên Quang và Nghệ An, [↑](#footnote-ref-31)
32. Theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh được công bố theo định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết. [↑](#footnote-ref-32)
33. Khánh Hòa; Bình Thuận; Bà Rịa Vũng Tàu; Thanh Hóa; Thành phố Cần Thơ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. [↑](#footnote-ref-33)